

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Phương

Bà Vi Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Đ và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nông Thị T, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36 ngày 09/10/2004 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn T số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 04/5/2009 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn T hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Vi Văn L, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu 3 K, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Đ và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số: 03/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa nộp tiền án phí và số tiền bị truy thu; nhân thân: Tại Bản án số: 72/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn L 03 (ba) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPHC ngày 31/5/2022 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn L số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 302/QĐ-XPHC ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn L hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 304/QĐ-XPHC ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn L số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi vi phạm quy định về bảo đảm sự yên tĩnh chung, bị cáo đã chấp hành xong; tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 313/QĐ-XPTT ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn với thời hạn là 03 (ba) tháng kể từ ngày 23/9/2022, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam ngày từ ngày 25/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Mã Thị P, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1980 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu 4, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mã Văn T và bà Hoàng Thị P (đã chết); chồng: Nguyễn Văn D; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần xây dựng N; địa chỉ: Số 11, lô 6, đường T 13, phường T, quận C, thành phố H – Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Viết A, địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện B, thành phố H là đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền số 2305/2024/UQ-NN ngày 23/5/2024); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, Vi Văn T gặp Vi Văn L ở công ga đường sắt N thuộc Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi gặp Vi Văn T, Vi Văn L hỏi "Có biết chỗ nào lấy sắt không?", Vi Văn T trả lời: "Ở chỗ đang thi công công trình nhiệt điện N II có nhiều cây thép để ở đó". Vi Văn L lại nói: "Tao với mày đến đây lấy trộm sắt mang bán lấy tiền tiêu đi", Vi Văn T đồng ý rồi cả hai cùng đến chỗ tập kết sắt của Công ty Cổ phần xây dựng N (đơn vị thi công công trình Nhà máy Nhiệt điện II N) để lấy trộm sắt. Đến nơi, quan sát xung quanh không có ai canh gác, bảo vệ, hai bị cáo liền lấy trộm mỗi người 03 (ba) thanh giằng thép V4, mỗi thanh dài 06m rồi vác lên đồi cây cách đó khoảng 70m cất giấu, sau đó quay lại tiếp tục lấy trộm thêm mỗi người 03 (ba) thanh giằng thép có đặc điểm tương tự rồi lại vác lên đồi tập kết. Tại điểm cất giấu thép trộm cắp, Vi Văn T nói với Vi Văn L: "Tao với mày vác số thép này xuống nhà chị P để bán lấy tiền", Vi Văn L đồng ý rồi cả hai cùng nhau vác 12 (mười hai) thanh thép vừa trộm cắp được đến nhà Mã Thị P ở cách đó khoảng 20m để bán. Mặc dù Vi Văn T không nói gì, Mã Thị P vẫn mua trong khi biết những tài sản Vi Văn T và Vi Văn L bán này đều do trộm cắp mà có vì các thanh thép độ dài khác nhau nhưng đặc điểm giống với các thanh thép mà những lần trước Vi Văn T đã bán cho Mã Thị P với giá 7.000 đồng/kg (bảy nghìn đồng/một kilogam) và Vi Văn T đã nói cho Mã Thị P biết những thanh thép đó do Vi Văn T trộm cắp mà có. Trước đó Mã Thị P đã thống nhất với Vi Văn T về giá mua bán thép là 7.000 đồng/kg nên Vi Văn T và Vi Văn L chỉ việc lấy số thanh thép trộm cắp được vào kho nhà của Mã Thị P cân bán, tổng trọng lượng 12 (mười hai) thanh giằng thép V4 là 150kg (một trăm năm mươi kilogam), Mã Thị P trả cho Vi Văn L số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Vi Văn L và Vi Văn T nhận đủ tiền rồi cùng nhau ra về, trên đường về Vi Văn T và Vi Văn L lấy 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) mua thuốc lá, mua nước dùng chung, còn lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì Vi Văn L và Vi Văn T chia nhau mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ ngoài lần trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần xây dựng N ngày 14/5/2024 cùng Vi Văn L, trước đó Vi Văn T đã có 02 (hai) lần khác một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại đơn vị thi công công trình Nhà máy nhiệt điện N II và mang bán cho Mã Thị P, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/4/2024, Vi Văn T một mình đến khu vực tập kết vật liệu của đơn vị thi công công trình nhà máy nhiệt điện N II để trộm cắp tài sản, khi đến nơi không thấy có bảo vệ và người trông giữ nên Vi Văn T đã lấy 10 (mười) thanh giằng thép V4 lên đồi cây cách đó khoảng 70m để cất giấu, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì tự mình vác toàn bộ số thanh thép lấy trộm được đến bán cho Mã Thị P, giá cả mua bán là 7.000 đồng/kg (bảy nghìn đồng/một kilogam), có làm tròn trọng lượng và số tiền thanh toán để quá trình mua bán diễn ra nhanh chóng và thuận lợi hơn. Mã Thị P trả cho Vi Văn T số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), sau khi nhận tiền thì Vi Văn T đi bộ về nhà và đã tiêu xài hết số tiền này. Trong lần giao dịch mua bán tài sản trộm

cấp này Vi Văn T đã nói với Mã Thị P “em vừa lấy trộm được ở nhà thầu thi công công trình phía sau nhà chị”, Mã Thị P nghe thấy và biết rõ đây là tài sản trộm cắp nhưng vì hám lợi, muốn thu mua các thanh giằng thép chữ V với giá rẻ nên vẫn thu mua để quây kho phế liệu.

- Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 07/5/2024, cũng như lần thứ nhất Vi Văn T một mình đến khu vực tập kết vật liệu của đơn vị thi công công trình nhà máy nhiệt điện N II để trộm cắp tài sản, khi đến nơi Vi Văn T không thấy có bảo vệ và người trông giữ nên Vi Văn T đã lấy 09 (chín) thanh giằng thép V4 sau đó đem lên khu vực đồi cách đó khoảng 70m để cất giấu, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì tự mình vác toàn bộ số thanh thép lấy trộm được đem đến bán cho Mã Thị P. Do các thanh giằng thép V4 có đặc điểm giống với lần trước Vi Văn T đã bán cho Mã Thị P nên hai người thống nhất giá cả như lần mua bán trước và cũng làm tròn trọng lượng và số tiền thanh toán. Mã Thị P trả cho Vi Văn T số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), sau khi nhận tiền thì Vi Văn T đi bộ về nhà và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Trong lần thu mua tài sản trộm cắp này, Mã Thị P và Vi Văn T không có trao đổi gì thêm nhưng Mã Thị P biết đây là tài sản mà Vi Văn T đã trộm cắp được từ đơn vị thi công công trình nhà máy nhiệt điện N II do các thanh thép Vi Văn T bán cho Mã Thị P trong ngày 07/5/2024 có đặc điểm giống với các thanh thép mà Vi Văn T đã trộm cắp được và bán cho Mã Thị P trong ngày 29/4/2024 (chỉ khác nhau về độ dài của các thanh thép).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: 12 (mười hai) thanh giằng thép V4, dài 06m có giá trị là 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: 03 (ba) thanh giằng thép V4, dài 02m; 05 (năm) thanh giằng thép V4, dài 09m, tim lỗ cách nhau 03m, trên thân từng thanh giằng có 04 lỗ có đường kính 12mm và 04 lỗ có đường kính 17mm; 01 (một) thanh giằng thép V4 dài 5,24m, tim lỗ cách nhau 03m, trên thân từng thanh giằng có 04 lỗ có đường kính 12mm và 04 lỗ có đường kính 17mm có tổng giá trị là 1.349.700 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: 01 (một) thanh giằng thép V4 dài 3,4m; 07 (bảy) thanh giằng thép V4, dài 06m, tim lỗ cách nhau 03m, trên thân từng thanh giằng có 04 lỗ có đường kính 12mm và 04 lỗ có đường kính 17mm; 02 (hai) thanh giằng thép V4 dài 5,24m, tim lỗ cách nhau 03m, trên thân từng thanh giằng có 04 lỗ có đường kính 12mm và 04 lỗ có đường kính 17mm có tổng giá trị là 1.341.100 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn một trăm đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn L và Mã Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã viện dẫn ở trên. Bị hại đã thừa nhận toàn bộ nội dung như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định, về dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì vì đã nhận đủ tài sản.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSLB ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mã Thị P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Mã Thị P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn L; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mã Thị P; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 20 tháng đến 24 tháng tù, xử bị cáo Vi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam. Xử phạt bị cáo Mã Thị P từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Về dân sự không đề nghị xem xét giải quyết. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Vi Văn T số tiền thu lợi bất chính là 1.825.000 đồng; truy thu của bị cáo Vi Văn L số tiền thu lợi bất chính là 525.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Về vật chứng không đề nghị xem xét giải quyết. Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn L và Mã Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/5/2024, tại khu vực tập kết vật liệu của Công ty Cổ phần xây dựng N đang thi công công trình Nhà máy Nhiệt điện II N, Vi Văn T và Vi Văn L đã có hành cùng nhau trộm cắp 12 (mười) thanh giằng thép V4 của Công ty Cổ phần xây dựng N, 12 (mười) thanh giằng thép V4 có tổng giá trị là 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), đem bán cho Mã Thị P được 1.050.000 đồng, sau đó các bị cáo sử dụng 50.000 đồng để mua thuốc lá, nước uống cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại chia mỗi người được 500.000 đồng các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Trước đó Vi Văn T một mình thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản cũng tại khu vực trên, cụ thể khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/4/2024 Vi Văn T đã có hành vi một mình trộm cắp 10 (mười) thanh giằng thép V4 của Công ty Cổ phần xây dựng N, 10 (mười) thanh giằng thép V4 có tổng giá trị là 1.341.100 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn một trăm đồng), đem bán cho Mã Thị P được 650.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 07/5/2024, cũng tại khu vực trên, Vi Văn T đã có hành vi một mình trộm cắp 09 (chín) thanh giằng thép V4 của Công ty Cổ phần xây dựng N, 09 (chín) thanh giằng thép V4 có tổng giá trị là 1.349.700 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng), đem bán cho Mã Thị P được 650.000 đồng. Bị cáo Vi Văn T cũng đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền này.

[4] Do vậy với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Mã Thị P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn L, Mã Thị P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn L đã lén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo Mã Thị P tuy không hứa hẹn trước nhưng biết các tài sản do trộm cắp mà có, nhưng vì hám lời, ham rẻ nên vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo Mã Thị P đã gián tiếp làm cho các bị cáo đều mong muốn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo lắng và bất bình cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực, thể hiện sự coi thường pháp luật. Khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn L phạm tội trộm cắp tài sản mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, về vai trò, về nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Vi Văn L là người có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo Vi Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/5/2024 và cả hai bị cáo cùng tham gia trộm cắp tài sản và mang đi tiêu thụ ngày 14/5/2024 với giá trị tài sản trộm cắp được là 2.340.000 đồng. Ngoài ra trước đó một mình bị cáo Vi Văn T vào các ngày 29/4/2024 thực hiện hành vi trộm cắp 10 (mười) thanh giăng thép V4 có tổng giá trị là 1.341.100 đồng và ngày 07/5/2024 thực hiện hành vi trộm cắp 09 (chín) thanh giăng thép V4 có tổng giá trị là 1.349.700 đồng, các hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản trộm cắp mà bị cáo Vi Văn T thực hiện là 5.030.800 đồng; tổng giá trị tài sản trộm cắp mà bị cáo Vi Văn L thực hiện là 2.340.000 đồng.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Mã Thị P chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật do vậy bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Vi Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa tiền sự nhưng thể hiện là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Vi Văn L đã từng bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tái phạm, ngoài ra bị cáo đã từng bị kết án nhiều lần và xử phạt hành chính nhiều lần mặc dù bị cáo đã được xóa án tích và xóa tiền sự của những lần này nhưng thể hiện bị cáo Vi Văn L vừa có nhân thân không tốt và nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Văn T và Mã Thị P thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vi Văn T và Mã Thị P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vi Văn L: Tại Bản án số: 03/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, tuy nhiên chưa nộp tiền án phí và số tiền bị truy thu, qua xác minh ngày 30/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho kết quả: Chưa có hồ sơ tài liệu về việc chấp hành án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và việc truy thu số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Do vậy hành vi của bị cáo là tái phạm nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Hội đồng xét xử xét thấy tình hình tội phạm trộm cắp tài sản hiện nay diễn biến phức tạp với tính chất, thủ đoạn ngày càng mạnh động, nguy hiểm, tinh vi, xảo quyệt... Để góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, củng cố được niềm tin của quần chúng vào cơ quan bảo vệ pháp luật cần cách ly các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội với loại tội này. Bị cáo Vi Văn L là người rủ rê, khởi xướng và có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật, không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân. Nên bị cáo Vi Văn L phải có mức án cao hơn bị cáo Vi Văn T.

[11] Đối với bị cáo Mã Thị P phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; do vậy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[12] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

[13] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lời bất chính từ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Vi Văn T trong ngày 29/4/2024 là 650.000 đồng, ngày 07/5/2024 là 650.000 đồng và ngày 14/5/2024 các bị cáo Vi Văn L và Vi Văn T nhận được từ Mã Thị P là 1.050.000 đồng, mỗi bị cáo được chia là 500.000 đồng và sử dụng chung 50.000 đồng để mua thuốc lá và nước uống, do vậy mỗi bị cáo thu lợi bất chính là 525.000 đồng. Các bị cáo đã tiêu xài cá nhân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình không thu giữ được. Do vậy cần truy thu của bị cáo Vi Văn T số tiền thu lời bất chính là 650.000 đồng + 650.000 đồng + 525.000 đồng = 1.825.000 đồng, truy thu của bị cáo Vi Văn L số tiền thu lời bất chính là 525.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần xây dựng N đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự đối với các bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đối với Mã Thị P: Trong quá trình mua bán tài sản trộm cắp mà có của Vi Văn T và Vi Văn L, Mã Thị P đã trả cho Vi Văn T và Vi Văn L tổng số tiền là 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Mã Thị P

không yêu cầu Vi Văn T và Vi Văn L trả lại số tiền trên. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Cổ phần xây dựng N theo quy định của pháp luật, gồm: 12 (mười hai) thanh giằng thép V4, dài 06m là tài sản các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn L trộm cắp được trong ngày 14/5/2024; 19 (mười chín) thanh giằng thép V4, là tài sản bị cáo Vi Văn T trộm cắp được trong các ngày 29/4/2024 và 07/5/2024. Việc trả vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đúng quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn L và Mã Thị P bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[19] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mã Thị P.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Tuyên bố bị cáo Mã Thị P phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 25/5/2024 .

2.2. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 25/5/2024 .

2.3. Xử phạt bị cáo Mã Thị P 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/9/2024.

Giao bị cáo Mã Thị P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Na dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Vi Văn T số tiền thu lợi bất chính là 1.825.000 đồng;

Truy thu của bị cáo Vi Văn L số tiền thu lợi bất chính là 525.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí:

Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn L và Mã Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCL huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Tuyết Mai